TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HS-PT
Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán:

+ Ông Lưu Hữu Giàu;

+ Bà Ngô Ngọc Phỉ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 216/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành T (tên gọi khác: M), sinh năm 1994, tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ tên Hà Thị T2, sinh năm 1984 và có 01 con tên Hà Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/11/2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 01 thì nghỉ, phụ giúp gia đình. Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 10/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 20/7/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng 19 ngày tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2021 cho đến nay; bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

1. Phan Hồng T3, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang;

2. Trần Thị Bé T4, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Văn T5 (D), sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 03, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Minh C rủ Nguyễn Thành T đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 24/5/2021, C và T đi bộ đến khu vực khóm T, thị trấn V, huyện C phát hiện nhà của Trần Thị Bé T4 đang xây dựng, quan sát thấy không có người trông giữ nên C đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 PRO và 01 chiếc xe đạp điện. Sau khi lấy trộm xong, T điều khiển xe đạp điện chở C tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của Phan Hồng T3, cả hai phát hiện bên trong sân có 02 xe mô tô đang đậu, quan sát thấy mọi người bên trong nhà đã ngủ, C và T mở cửa rào đi vào bên trong đến xe mô tô biển số 66FL-5567, trên xe có gắn 01 thùng tự chế bên trong có 01 bếp gas mini, 01 chai gas, 01 cái nồi, 16 ổ bánh mì và 03 quả trứng gà, nhưng do xe bị khóa cổ nên T dùng hai tay bẻ mạnh làm hư khóa cổ rồi dắt xe ra đường và câu trực tiếp nguồn điện để nổ máy điều khiển xe chạy đi. Trên đường đi T mang xe đạp điện cất giấu trong khu vực chợ C2, rồi cả hai điều khiển xe mô tô đến khu vực Trường trung học cơ sở V, thì bị lực lượng Công an thị trấn V phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngày 02/6/2021, C và T bị khởi tố, điều tra.

Tang vật thu giữ trong vụ án bao gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 66FL – 5567; 01 (Một) xe mô tô biển số 67K5 – 5791; số tiền 1.036.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu N; 01 (Một) cây dao tự chế.

- 01 (Một) thùng tự chế có bốn ngăn bằng kim loại; 01 (Một) bếp gas mini; 01 (Một) chai gas; 01 (Một) cái nồi; 15 (Mười lăm) ổ bánh mì; 02 trứng gà (đã trả lại cho bị hại Phan Hồng T3 theo biên bản ngày 12/8/2021).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu S1 J3 PRO màu vàng; 01 (Một) xe đạp điện màu trắng hồng (đã trả lại cho bị hại Trần Thị Bé T4 theo biên bản ngày 11/8/2021).

Tại Kết luận định giá số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô màu xám biển số 66FL-5567, số máy: 011810, số khung: 7XB -11810, đã qua sử dụng, có giá trị là: 2.000.000 đồng;

- 01 (Một) thùng tự chế có 04 ngăn bằng kim loại, cao 70cm, ngang 42cm, dài 77cm có giá trị là: 200.000 đồng;

- 01 (Một) bếp gas mini bằng kim loại, cao 6cm, dài 21cm, ngang 24cm, đã qua sử dụng, có giá trị là: 50.000 đồng;

- 01 (Một) chai gas hiệu NAMILUX, loại 250 gam, đã qua sử dụng, có giá trị là: 5.000 đồng;

- 01 (Một) cái nồi hình tròn có quay bằng kim loại, có nắp đậy, cao 07cm, đường kính dài 32cm, có giá trị là: 20.000 đồng;

- 16 (Mười sáu) ổ bánh mì có giá trị là: 28.800 đồng;

- 03 (Ba) trứng gà có giá trị là: 4.200 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 PRO màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị là: 2.000.000 đồng;

- 01 (Một) xe đạp điện màu trắng hồng, đã qua sử dụng, có giá trị là: 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 7.308.000 đồng (Bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo Lê Minh C và Nguyễn Thành T khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Mục đích C và T lấy trộm tài sản của Trần Thị Bé T4 (gồm: 01 điện thoại di động Samsung GALAXYJ3 Pro, 01 xe đạp điện) và lấy trộm tài sản của Phan Hồng T3 (gồm xe mô tô biển số 66FL-5567 và tài sản gắn trên xe) là để bán lấy tiền tiêu xài và có xe sử dụng để đi lại. Ngoài ra, C mượn xe mô tô biển số 67K5-5791 của Trần Văn T5 (Dẻo) là để đi lại, do T5 (D) có nợ tiền của C. Điện thoại Nokia màu đen bị thu giữ là của T để liên lạc hằng ngày với người thân. Số tiền 1.000.000 đồng thu trên người của T do T đi làm thuê có được; số tiền 36.000 đồng của C có được do T cho để tiêu xài.

Bị hại Trần Thị Bé T4, Phan Hồng T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T5 (Dẻo) và những người làm chứng Phan Ngọc T6, Nguyễn Minh C1 đều khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSCP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 (Hai mươi lăm) tháng 5 (Năm) năm 2021 (Hai không hai một).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Căn cứ vào Điều 46; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm;

- Trả lại cho Phan Hồng T3 01 (Một) xe mô tô biển số 66FL-5567, hiệu FERRLT màu đen, số máy: 011810, số khung: 7XB-11810 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Trần Văn T5 (Dẻo) 01 (Một) xe mô tô biển số 67K5-5791, hiệu JUILONG màu xanh, số máy: 008062, số khung: 026393 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh C số tiền mặt 36.000 đồng (Ba mươi sáu nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T số tiền mặt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không lên nguồn (đã qua sử dụng);

- Tất cả những vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là nặng so với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C không có kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thành T có đơn đề nghị về việc xét xử vắng mặt trong vụ án hình sự, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật và có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T có nội dung rõ ràng, gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được những tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên vào ngày 30/9/2021, đến ngày 06/10/2021 bị cáo Nguyễn Thành T có nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Tòa án không triệu tập những người này đến phiên tòa phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 24/5, rạng sáng ngày 25/5/2021, các bị cáo Lê Minh C và Nguyễn Thành T cùng nhau có hành vi lén lút lấy trộm của Trần Thị Bé T4 01 (Một)

điện thoại di động hiệu S1 J3 PRO và 01 (Một) chiếc xe đạp điện; lấy trộm của Phan Hồng T3 01 (Một) xe mô tô biển số 66FL-5567, trên xe có gắn 01 (Một) thùng tự chế bên trong có 01 (Một) bếp gas mini, 01 (Một) chai gas, 01 (Một) cái nồi, 16 (Mười sáu) ổ bánh mì và 03 (Ba) quả trứng gà. Mục đích các bị cáo lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và làm phương tiện đi lại. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tổng giá trị tài sản bị cáo C và bị cáo T đã lấy trộm của Trần Thị Bé T4 và Phan Hồng T3 là 7.308.000 đồng (Bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Thành T là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng sau khi được xóa án tích vẫn tiếp tục phạm tội. Từ đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù là có đánh giá đúng về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày được những tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Đối với các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh An Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Phòng KTNV và THA, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám